

Bản án số: 20 /2024/HS - PT

Ngày: 15 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Diệu và ông Trần Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLPT - HS ngày 05 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo Phan Văn P, do có kháng cáo của bị cáo Phan Văn P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS - ST ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo kháng cáo: Phan Văn P, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1991, tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Phan Thị H; chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: ngày 26/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại bản án số 04/2021/HSST. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/10/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Cháu Phạm Nguyễn Thục U, sinh năm 2009 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Tiến S (bố của bị hại Phạm Nguyễn Thục U); địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: cháu Nguyễn Thúy A và ông Trần Quang H, nhưng không có kháng cáo và không liên quan đến nội dung kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 14/7/2023, Phan Văn P điều khiển xe ô tô tải BKS 19C - AAAAA, chở hàng cát trắng đi từ Cửa hàng xăng dầu Minh K thuộc phường Q, thị xã B đến công trình xây dựng đường tránh thị xã B tại thôn P, xã Q, huyện Q, theo tuyến đường Quảng Long - Quảng Phương, hướng Đông Tây. Khi đi gần đến ngã ba đường giao nhau giữa tuyến đường Quảng Long - Quảng Phương với đường nội thôn xóm T thuộc thôn P, do phía bên phải đường (theo chiều di chuyển) sát ngã ba đường giao nhau có một ngôi nhà, tường rào xây cao che khuất tầm nhìn, nên P không quan sát được các phương tiện di chuyển trên đoạn đường nội thôn xóm T, nhưng P vẫn điều khiển phương tiện lưu thông bình thường, không ra tín hiệu còi báo cho người tham gia giao thông khác biết. Cùng thời điểm trên, Nguyễn Thúy A điều khiển xe gắn máy BKS 73AH - BBBBB chở theo Phạm Nguyễn Thực U (cả hai người đều không đội mũ bảo hiểm) di chuyển trên đường nội thôn xóm T thuộc thôn P giao với tuyến đường Quảng Long - Quảng Phương, theo hướng Bắc Nam. Khi đi gần đến ngã ba đường giao nhau, cháu Nguyễn Thúy A đã ra tín hiệu còi để báo hiệu cho những người tham gia giao thông khác biết. Tuy nhiên, phía bên trái (theo chiều di chuyển của xe gắn máy) ở góc ngã ba đường giao nhau, có ngôi nhà, có tường xây cao, nên Nguyễn Thúy A không quan sát được các phương tiện di chuyển trên tuyến đường Quảng Long - Quảng Phương đi đến, không phát hiện được có xe ô tô BKS 19C - AAAAA do Phan Văn P điều khiển đi đến để chủ động phòng tránh, nên đã điều khiển phương tiện di chuyển vào ngã ba đường giao nhau để chuyển hướng rẽ trái, lưu thông theo hướng Tây Đông. P điều khiển xe ô tô BKS 19C - AAAAA di chuyển cách ngã ba đường giao nhau khoảng 04 - 07 mét thì thấy xe gắn máy do Nguyễn Thúy A điều khiển đi đến ngã ba đường giao nhau. Lúc này, P điều khiển xe ô tô BKS 19C - AAAAA đánh lái sang trái để tránh, nhưng khoảng cách gần, nên xe ô tô BKS 19C - AAAAA đã va chạm xe gắn máy BKS 73AH - BBBBB, dẫn đến vụ tai nạn giao thông nói trên. Hậu quả cháu Phạm Nguyễn Thực U bị tử vong tại chỗ; Nguyễn Thúy A bị thương được đưa đến khám tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình, sau đó chuyển vào khám tại Bệnh viện Trung ương Huế.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Xác định vị trí xảy ra vụ tai nạn giao thông là tại ngã ba đường giao nhau giữa tuyến đường Quảng Long - Quảng Phương với đường nội thôn xóm T thuộc thôn P, xã Q. Điểm va chạm trên đường của hai phương tiện là trên tuyến đường Quảng Long - Quảng Phương.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn: Ngay sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Công an huyện Quảng Trạch đã tiến hành thổi, kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của Phan Văn P, kết quả: 0,00mg/L; tiến hành test nhanh mà tủy đối với Phan Văn P, kết quả âm tính với các chất ma túy.

Kết quả giám định pháp y: Ngày 31/7/2023, Trung tâm giám định Y khoa Pháp y tỉnh Quảng Bình ra Kết luận giám định tử thi số 95/KLGDIT-TTGDYK-

PY, kết luận nguyên nhân chết của tử thi Phạm Nguyễn Thục U: Đa chấn thương (vết thương sọ não hở, chấn thương ngực).

Kết quả trung cầu giám định dấu vết cơ học: Ngày 14/8/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình ra Kết luận giám định số: 783/KL-KTHS: Đặc điểm các dấu vết cơ học trên các phương tiện phù hợp với tình huống phần bên phải cản trước xe ô tô tải BKS 19C – AAAAAA va chạm với đầu ngoài tay cầm lái phía bên trái, phần bên trái chắn bùn bánh trước xe gắn máy BKS 73AH - BBBBB theo hướng từ trái sang phải so với trục dọc của xe gắn máy BKS 73AH- BBBBB.

Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô BKS 19C – AAAAAA và xe gắn máy BKS 73AH - BBBBB tại thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm do trong Biên bản khám nghiệm hiện trường không thể hiện các phương tiện có để lại dấu vết phanh.

Kết quả định giá thiệt hại tài sản: Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS, kết luận: Thiệt hại tài sản xe ô tô BKS 19C – AAAAAA là 1.290.000 đồng. Thiệt hại tài sản xe gắn máy BKS 73AH - BBBBB là 4.767.000 đồng.

Kết quả giám định thương tích Nguyễn Thúy A: Ngày 03/10/2023, Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình có Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 153/KLTTCT-TTGDYK-PY, kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2022 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, giám định Pháp y Tâm thần, xác định phần trăm tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thúy A tại thời điểm giám định là 11%.

Về vật chứng và xử lý vật chứng:

+ Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã tạm giữ và trả lại cho ông Trần Quang H: 01 Xe ô tô BKS 19C - AAAAA; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007467; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Tạm giữ và trả lại cho bà Nguyễn Thị V: 01 xe gắn máy BKS 73AH - BBBBB; 01 Chứng nhận đăng ký xe m tô, xe gắn máy BKS 73AH - BBBBB.

+ Chuyển theo hồ sơ vụ án: 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 440132001270, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp cho Phan Văn P (Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã tuyên trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo P).

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận cho Phan Văn P bồi thường số tiền 170.000.000 đồng (đã bồi thường đủ).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS - ST ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch quyết định tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn P 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Phan Văn P đi thi hành án. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, bị cáo Phan Văn P có đơn kháng cáo cho rằng

việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù là quá nặng nên bị cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chuyển hình phạt từ tù giam sang tù cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và được ông Phạm Tiến S (bố bị hại) gửi đơn đề nghị miễn, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có ông nội, ông ngoại là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhất; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo để sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt, giảm cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Văn P khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 55 phút ngày 14/7/2023, tại ngã ba đường giao nhau giữa tuyến đường Quảng Long - Quảng Phương với đường nội thôn xóm T thuộc thôn P, xã Quảng P, Phan Văn P có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô BKS 19C – AAAAAA tham gia giao thông, khi qua nơi đường bộ giao nhau, tầm nhìn hạn chế, không quan sát được hướng các phương tiện di chuyển trên đường nội thôn xóm T đi đến, nhưng do bị cáo không làm chủ tốc độ, nên xe ô tô của bị cáo đã đâm va vào xe gắn máy BKS 73AH - BBBBB do Nguyễn Thúy A điều khiển chở theo cháu Phạm Nguyễn Thục U di chuyển trên đường nội thôn xóm T thuộc thôn P giao với tuyến đường Quảng Long - Quảng Phương, theo hướng Bắc Nam. Hậu quả cháu Phạm Nguyễn Thục U bị tử vong tại chỗ.

Xét thấy lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, việc Tòa án sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Phan Văn P, Hội đồng xét xử thấy: Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện thì ngoài lần phạm tội này, trước đó vào ngày 15/7/2020 Phan Văn P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73C-CCCCC đi trên Quốc lộ 12 C, do chủ quan, điều khiển xe không đảm bảo an toàn nên đã đâm va vào một xe mô tô, hậu quả làm cho người điều khiển xe mô tô chết. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2021/HSST, ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã xử phạt Phan Văn P 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Như

vậy, trong vòng 3 năm bị cáo P đã gây ra hai vụ án về “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Do đó, mặc dù trong vụ án này bị cáo P được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, và không thuộc trường hợp có tiền án (theo khoản 2 Điều 69 của BLHS), nhưng thuộc trường hợp có nhân thân xấu, nên Hội đồng xét xử không thể cho bị cáo Phan Văn P được hưởng án treo hoặc hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Văn P: Theo kết luận của cơ quan điều tra thì nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do bị cáo Phan Văn P đã không tuân thủ đúng các quy định của luật giao thông, đường bộ, không làm chủ tốc độ của phương tiện dẫn đến xe ô tô do bị cáo điều khiển đâm va vào xe mô tô do cháu Nguyễn Thúy A điều khiển, hậu quả làm chết một người. Với tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện ở trên thì việc Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù là không nặng.

Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo P có xuất trình thêm 02 bản sao Huân chương kháng chiến hạng nhất của ông Phan Văn N và ông Phan Xuân L (là ông Nội và ông Ngoại của bị cáo P); 01 đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong nhà; 01 đơn xin giảm nhẹ hình phạt của gia đình bị hại. Xét thấy, việc ông nội, ông ngoại của bị cáo P được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến không phải là tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Đối với đơn trình bày hoàn cảnh gia đình của bị cáo cũng thể hiện gia đình bị cáo không thuộc hộ nghèo, bố, mẹ của bị cáo đang trong độ tuổi lao động (bố sinh năm 1965, mẹ sinh năm 1970); bị cáo có 04 anh em ruột, người lớn nhất sinh năm 1988 và người nhỏ nhất sinh năm 1998, nên bị cáo P không phải là lao động chính trong gia đình. Mặt khác cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Đối với việc đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo. Như vậy, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo xuất trình tại giai đoạn phúc thẩm không phải là tình tiết giảm nhẹ mới và không có nhiều ý nghĩa đối với việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Phan Văn P không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn P, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS - ST ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện

Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

1. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. **Về hình phạt:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phan Văn P 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Phan Văn P đi thi hành án.

3. **Về án phí:** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Phan Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (15/4/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND, TAND, Công an,
- Chi cục THADS huyện Q. Trạch;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Bị cáo Phan Văn P;
- Lưu Tòa HS, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ